



VIỆN ĐẠI HỌC HÒA HẢO (1970–1975): SỰ RA ĐỜI VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Phạm Ngọc Bảo Liêm

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết làm rõ quá trình hình thành Viện Đại học Hòa Hảo ở Long Xuyên (An Giang) năm 1970; vai trò của Phật giáo Hòa Hảo – một tôn giáo đặc trưng Nam bộ – trong việc thành lập Viện đại học cũng như mục tiêu, quan niệm đào tạo nhân lực phục vụ phát triển đồng bằng sông Cửu Long của Viện Đại học Hòa Hảo. Thông qua việc tìm hiểu quá trình thiết lập Viện Đại học Hòa Hảo ở miền Tây Nam bộ, tác giả cung cấp những dẫn liệu hữu ích về vai trò của tôn giáo trong việc phát triển giáo dục đại học tư thục ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954–1975.

Từ khóa: giáo dục đại học, giáo dục đại học tư thục, miền Nam Việt Nam, 1954–1975

1. Bối cảnh lịch sử

Hiệp định Geneva được ký kết năm 1954 đã dẫn đến những sự thay đổi về kinh tế, văn hóa và xã hội ở cả hai miền Việt Nam trong đó có lĩnh vực giáo dục. Ở miền Nam Việt Nam, tháng 01-1957, chính quyền Việt Nam Cộng hòa tổ chức Đại hội Văn hóa toàn quốc. Đây được xem là diễn đàn để chính quyền trình bày những chính sách bước đầu của mình về văn hóa, giáo dục, trong đó có giáo dục đại học. Tuy thế, “*những ý tưởng giáo dục mới*” vẫn đang trong giai đoạn “*bàn cãi rất nhiều*”. Phải đến Đại hội Giáo dục Toàn quốc (National Convention on Education) năm 1958, ba nguyên tắc chỉ đạo cho nền giáo dục Việt Nam Cộng hòa mới được xác định, đó là: “*nhân bản*”, “*dân tộc*” và “*khai phóng*” [12, Tr. 136]. Đại hội Giáo dục Toàn quốc được tổ chức từ ngày 10-10-1964 đến ngày 22-10-1964 tiếp tục khẳng định lại các mục tiêu “*nhân bản*”, “*dân tộc*” và “*khai phóng*” trước đó một cách mạnh mẽ và cụ thể hơn [3, Tr. 110].

Về quá trình hình thành hệ thống giáo dục đại học ở miền Nam, ngay từ sớm, chính quyền Sài Gòn đã dành những ưu tiên đáng kể trong việc tiếp nhận các cơ sở của Viện Đại học Đông Dương¹ chuyển từ Hà Nội vào Sài Gòn, duy trì, cải biến các viện đại học này đồng thời thiết lập thêm các viện đại học mới².

¹ Viện đại học Đông Dương được thành lập theo Nghị định số 1514a ngày 16-5-1906 của Toàn quyền Đông Dương Paul Beau. Hiệp ước Văn hóa Việt – Pháp được ký kết ngày 30-12-1949 đã cải đổi Viện Đại học Đông Dương thành Viện Đại

*Liên hệ: pnbliem@gmail.com

Từ năm 1954 đến năm 1975, hệ thống giáo dục đại học ở miền Nam Việt Nam gồm hai loại hình chính: *đại học công lập* (public higher education institution) bao gồm các viện đại học quốc gia (national university) và các viện đại học cộng đồng địa phương (community college)³ và *đại học tư thục* (private higher education institution).

Đối với *giáo dục đại học tư thục*, chính quyền Sài Gòn đã có những chính sách khá thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học tư. Từ năm 1964, Hội đồng Quốc gia Giáo dục đã có những khuyến nghị liên quan đến việc thiết lập đại học tư thục. Ngoài các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, các tư nhân hay đoàn thể có thể xin mở đại học tư thục miễn là: điều kiện ghi danh của sinh viên tương đương như tại các đại học công lập; trình độ của giáo sư của trường tương đương với trình độ của giáo sư đại học công lập (thí dụ: văn bằng như nhau).

Các đại học tư thục được quyền tự do ấn định chương trình học, phương pháp giảng dạy và chương trình thi nhưng muốn được giá trị tương đương về học trình cũng như bằng cấp, về phương diện khoa cử hay hành chánh với các đại học công lập thì phải được sự thỏa thuận của các khoa liên hệ. Các sinh viên được tự do ghi tên tại đại học tư thục và đại học công lập, miễn là hai viện đại học phải cùng ở một địa điểm [3, Tr. 116]. Những chính sách đó đã tác động tích cực đến quá trình phát triển của giáo dục đại học tư thục ở miền Nam Việt Nam.

Các viện đại học tư lần lượt hình thành dựa trên sự hỗ trợ về tài chính của các tổ chức, tôn giáo và cá nhân. Ngoài Viện Đại học Đà Lạt được thiết lập từ khá sớm (1957), các viện đại học tư thục ở miền Nam đều được thành lập sau năm 1964. Các trường đại học tư thục tiêu biểu có thể kể đến gồm: Viện Đại học Vạn Hạnh (1964), Viện Đại học Phương Nam (1967), Viện Đại học Hòa Hảo (1970), Viện Đại học Cao Đài (1971), Học viện Régina Pacis (1972)... [5, Tr. 3; 6, Tr. 154; 9, Tr. 77; 10, Tr. 461, 543, 559, 688]

Riêng với miền Tây Nam bộ, cho đến năm 1970, ngoài Viện Đại học Cần Thơ (công lập) và Đại học Tư thục Dân Trí (được cấp phép tạm thời), chưa có một cơ sở giáo dục đại học hiện hữu nào khác [2]⁴.

Về sự cấp thiết phải thiết lập một viện đại học ở miền Tây Nam bộ, tài liệu lưu trữ về quá trình chuẩn bị cho việc thành lập Viện Đại học Hòa Hảo nói rõ:

học Hỗn hợp Pháp – Việt (còn gọi là *Viện Đại học Hà Nội* – Université de Hanoi) với hai trung tâm, một đặt ở Hà Nội và một đặt ở Sài Gòn.

² Xem thêm: Phạm Ngọc Bảo Liêm (2008), *Giáo dục đại học ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954–1975 (Luận văn Thạc sĩ Khoa học Lịch sử)*, Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học, Đại học Huế [7].

³ Các viện đại học cộng đồng đầu tiên được thiết lập ở miền Nam Việt Nam tương đối muộn, từ năm 1971.

⁴ Tài liệu lưu trữ cho biết năm 1969, Hội Việt Nam Dân trí do nghị sĩ Lê Tấn Bửu làm hội trưởng có xin phép thành lập Đại học Tư thục Dân Trí tại Long Xuyên và đã được Bộ Giáo dục và Thanh niên chấp thuận bằng Giấy phép tạm thời số 1466/GDTN/PC ngày 08-3-1969 (Phòng PTT ĐIIICH số 6579, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II).

“Viện Đại học Cần Thơ chưa đủ để đáp ứng nhu cầu của toàn thể dân chúng miền Tây. Trên bình diện địa lý và giao thông chẳng hạn, Cần Thơ là vị trí thuận lợi cho dân chúng ở các tỉnh Ba Xuyên, Bạc Liêu, Kiến Hòa, Vĩnh Bình, An Xuyên..., còn đối với những nơi khác thì đã có bề khó khăn. Đối với Châu Đốc, Sa Đéc, Kiến Phong, Rạch Giá, thì Long Xuyên được coi như trung tâm điểm.

Trên bình diện xã hội và tôn giáo, dân chúng ở các tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Sa Đéc và Kiến Phong lại được về thuần nhất và phần lớn đều thuộc Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo. Long Xuyên là tỉnh kiểu mẫu chẳng những đối với đoàn thể Phật giáo Hòa Hảo mà còn đối với cả cộng đồng quốc gia về mọi kế hoạch xây dựng và phát triển.” [1, Tr. 2]

Quá trình đi đến thành lập một viện đại học mới ở miền Tây Nam bộ năm 1970 phải kể đến vai trò của ông Lê Phước Sang – một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đồng thời là dân biểu – người đã có *“sáng kiến và nỗ lực vận động thực hiện (việc thành lập Viện Đại học Hòa Hảo)”* [8, Tr. 211]. Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học đối với miền Tây Nam bộ còn nhiều khó khăn cách trở, việc thiết lập Viện Đại học Hoà Hảo sẽ *“giúp khôi nông dân miền Tây nâng cao trình độ, thoát ra khỏi tình trạng giáo dục thường xảy ra trong các xã hội chậm tiến: chỉ có thiểu số thị dân được cơ hội thăng tiến trong khi đại khối nông dân trì trệ trong trình độ giáo dục hậu tiến”* [8, Tr. 211, 212]⁵.

2. Sự ra đời Viện Đại học Hòa Hảo (Long Xuyên, An Giang)

Viện Đại học Hòa Hảo (còn được gọi là Viện Đại học An Giang hay Đại học An Giang) được *chính thức* thành lập theo Nghị định số 1674-GD/KHPC/NĐ, ngày 08-9-1971 của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Theo nội dung nghị định này, chính quyền Sài Gòn cho phép Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo⁶ được thiết lập tại An Giang một viện đại học tư thực lấy tên là Viện Đại học Hòa Hảo [13, Tr. 71–63]. Tuy vậy, khóa đầu tiên của Viện đã được mở từ trước đó – năm học 1970–1971 – sau khi Tổng thống Việt Nam Cộng hòa *“chấp thuận trên nguyên tắc cho Viện khai giảng và hoạt động”* nhân dịp đi dự lễ khánh thành trụ sở Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (tại An Giang) ngày 02-4-1970 [1, Tr. 22].

Viện Đại học Hòa Hảo – An Giang được thiết lập nhằm *“đào tạo những cán bộ và chuyên viên cao cấp có đầy đủ đức tính và tài năng để phục vụ trong những ngành hoạt động cần thiết cho công cuộc phát triển quốc gia”* [1, Tr. 4]. Mục đích của việc thành lập Viện Đại học Hòa Hảo được ghi nhận như sau:

⁵ Hệ thống giáo dục đại học ở miền Nam Việt Nam tuy có phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu nâng cao trình độ dân trí cho đông đảo dân chúng, nhất là ở các vùng nông thôn bởi các viện đại học lớn đều tập trung chủ yếu ở các đô thị lớn như Sài Gòn, Huế, Đà Lạt...

⁶ Phật giáo Hoà Hảo là một tôn giáo ra đời ở miền Tây Nam Bộ năm 1939, có số lượng tín đồ tương đối lớn. Người sáng lập tôn giáo này là ông Huỳnh Phú Sổ – người làng Hoà Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ngày nay). Phật giáo Hoà Hảo hình thành trên nền tảng Bửu Sơn Kỳ Hương do ông Đoàn Minh Huyền lập từ năm 1849.

“1. Dem đại học vào dân chúng để cho những người có khả năng, đầu thiếu phương tiện tài chánh, cũng được dịp theo học lên cao như lòng sở nguyện.

2. Đào tạo những lớp người trẻ có đủ khả năng lãnh đạo có thể đảm trách hữu hiệu những vai trò chỉ huy trong hay ngoài chánh quyền, ở cấp bậc địa phương hay trung ương.

3. Đào tạo chuyên viên cho các ngành nông, ngư, thủy lợi.

4. Đào tạo giáo sư để dạy từ những lớp I đến XII trong những trường công lập và tư thục theo như chánh sách của Chánh phủ và nhu cầu của xứ sở.

5. Đào tạo chuyên viên nghiệp vụ, công sở, cho các ngành thương mại, ngân hàng, quản trị xí nghiệp và bang giao dịch vụ.” [1, Tr. 2, 3]

Khai giảng niên khóa đầu tiên vào giữa năm 1970 tại cơ sở tạm là Trung tâm Xã hội cộng đồng tỉnh An Giang (ngã ba đường vào Núi Sập), về sau Viện Đại học Hòa Hảo dời về cơ sở mới được xây cất bên sông Hậu, gần bến phà Vàm Cống, Long Xuyên. Cơ sở này được xây dựng trong thời gian kỷ lục nhờ nỗ lực về kinh phí cũng như công sức của Giáo hội và tín đồ Phật giáo Hòa Hảo (nhiều doanh nghiệp đã hứa giúp kinh phí xây cất viện đại học với số tiền lên tới gần 100 triệu đồng (tiền Việt Nam Cộng hòa). Trong niên khóa đầu tiên, Viện đã có (khoảng) 400 sinh viên theo học [4].

3. Tổ chức và hoạt động của Viện Đại học Hòa Hảo

Về tổ chức, quá trình ra đời các phân khoa của Viện Đại học Hòa Hảo không diễn ra đồng thời. Sau khi được chính thức thiết lập bởi nghị định của chính quyền, Viện Đại học Hòa Hảo có các phân khoa gồm: Văn khoa và Sư phạm, Khoa học Quản trị và Bang giao Quốc tế, Thương mại Ngân hàng, Bách khoa Nông nghiệp.

Thời gian đầu mới thành lập, theo kế hoạch của Viện Đại học Hòa Hảo, hoạt động của các phân khoa thuộc Viện được chia làm hai giai đoạn:

– Giai đoạn 1: hoạt động các phân khoa phổ thông và chuyên nghiệp không đòi hỏi trang bị học cụ và phòng ốc đơn dụng.

– Giai đoạn 2: hoạt động các phân khoa đòi hỏi trang bị máy móc, phòng thí nghiệm... (cần 1 đến 2 năm chuẩn bị).

Ngay trong niên khóa 1970–1971, với cơ sở vật chất gồm 2 giảng đường lớn (250 sinh viên mỗi giảng đường), 6 phòng học (50 sinh viên mỗi phòng) cùng một số phòng nhỏ dùng làm văn phòng điều hành, Viện Đại học Hòa Hảo đã khai giảng các phân khoa (về hành chính tương đương với cấp trường của các đại học vùng hiện nay) và trung tâm sau: Trường Đại học Văn khoa và Sư phạm, Trường Đại học Khoa học Quản trị và Bang giao Quốc tế, Trường Đại học Thương mại Ngân hàng, Trung tâm Sinh ngữ và Dịch thuật, Trung tâm Năng lực Luật học,

Trung tâm Nghiên cứu Triết lý Phật giáo Hòa Hào [1, Tr. 9]. Dưới đây là mấy nét khái quát về các phân khoa/trường của Viện Đại học Hòa Hào:

– **Phân khoa Văn khoa và Sư phạm:** Phân khoa này được hợp thức hóa bằng Nghị định số 1674/KHPC/NĐ, ngày 08-9-1971 của Tổng trưởng Giáo dục. Phân khoa Văn khoa và Sư phạm có các mục đích chính sau đây:

“1. Phục hưng và phát huy tinh hoa của nền Văn hóa dân tộc ăn nhịp với trào lưu tiên bộ của văn minh thế giới hiện đại; 2. Huấn luyện sinh viên thành những công dân tốt, tạo môi trường thuận tiện để sinh viên phát triển về ba phương diện đức, trí và thể dục. Sinh viên cũng được hướng dẫn để thích nghi với đời sống nông thôn của đồng bào miền Hậu Giang; 3. Đào tạo cán bộ giáo dục có khả năng và lương tâm chức nghiệp đầy đủ để phục vụ nền giáo dục quốc gia” [11, Tr. 559].

Đến năm 1974, phân khoa có 3 ban gồm: Ban Việt Hán, Ban Văn học Anh Mỹ, Ban Sư – Địa với học trình chia làm 2 cấp. Cấp 1 gồm 2 năm; sau khi tốt nghiệp sinh viên được cấp bằng Cao đẳng Văn khoa hay Cao đẳng Sư phạm. Cấp 2 gồm 4 năm; sau khi tốt nghiệp sinh viên được cấp bằng Cử nhân Văn khoa hoặc bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Văn khoa [11, Tr. 560].

– **Phân khoa Khoa học Quản trị:** Năm 1970, phân khoa Khoa học Quản trị và Bang giao Quốc tế ra đời tại Long Xuyên nhằm phổ biến các kiến thức về khoa học quản trị và bang giao quốc tế. Đến năm học 1973–1974, Ban Bang giao Quốc tế được sáp nhập vào phân khoa Thương mại Ngân hàng (Viện Đại học Hòa Hào) nên phân khoa Khoa học Quản trị và Bang giao Quốc tế chỉ còn tên gọi là phân khoa Khoa học Quản trị. Phân khoa này hoạt động theo Nghị định số 613-GD/KHPC/HV/NĐ, ngày 10-3-1973 của Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên [14, Tr. 1382]. Phân khoa có mục đích đào tạo chuyên viên cho các lĩnh vực: quản trị hành chính, quản trị tài chính kế toán, quản trị thương mại và quản trị kỹ thuật và xí nghiệp với đường hướng giáo dục đại chúng và thực tiễn.

Phân khoa Thương mại Ngân hàng: Được hợp thức hóa bằng Nghị định số 612-GD/KHPC/HV/NĐ, ngày 10-3-1973 của chính quyền Sài Gòn (phân khoa này hoạt động từ niên khóa 1970–1971). Mục đích của phân khoa *“nhằm đào tạo một số chuyên viên góp phần đắc lực vào việc kiến tạo xứ sở trong phạm vi kinh tế, thương mại của vùng đồng bằng sông Cửu Long”* [11, Tr. 568].

Phân khoa Bách khoa Nông nghiệp: Là phân khoa được thành lập khá muộn của Viện Đại học Hòa Hào, bắt đầu giảng dạy từ niên khóa 1973–1974 do Nghị định số 615-GD/KHPC/HV/NĐ, ngày 10-3-1973 về việc thiết lập phân khoa Bách khoa Nông nghiệp thuộc Viện Đại học Hòa Hào của Tổng trưởng Giáo dục. Mục đích của phân khoa này là *“đào tạo những chuyên viên về Nông Lâm Ngư Mục để có thể góp phần trong sự phát triển vùng Châu thổ sông*

⁷ Phân khoa Văn khoa và Sư phạm và phân khoa Thương mại Ngân hàng có văn phòng liên lạc Sài Gòn tại địa chỉ 57/5 Hồng Bàng, Sài Gòn 5.

⁸ Văn phòng liên lạc tại Sài Gòn đóng tại số 72 Lý Thái Tổ, Sài Gòn 10.

Cửu Long." [11, Tr. 572]

Có thể thấy rằng hầu hết các phân khoa đều hình thành từ khá sớm cùng với sự hình thành của Viện Đại học Hòa Hảo. Là một viện đại học tư thục, nằm trong xu hướng chung trong việc tổ chức viện đại học, mô hình tổ chức các phân khoa của Viện có nhiều nét tương đồng với các viện đại học lớn ở miền Nam thời gian này.

Về số sinh viên theo học tại Viện, theo thống kê trong Chỉ nam Giáo dục Cao đẳng Việt Nam (phần trình bày về Viện Đại học Hòa Hảo), số lượng sinh viên cụ thể của các phân khoa niên khóa 1973–1974 như sau:

Thống kê số lượng sinh viên Viện Đại học Hòa Hảo năm học 1973–1974
(Nguồn: [11, Tr. 575])

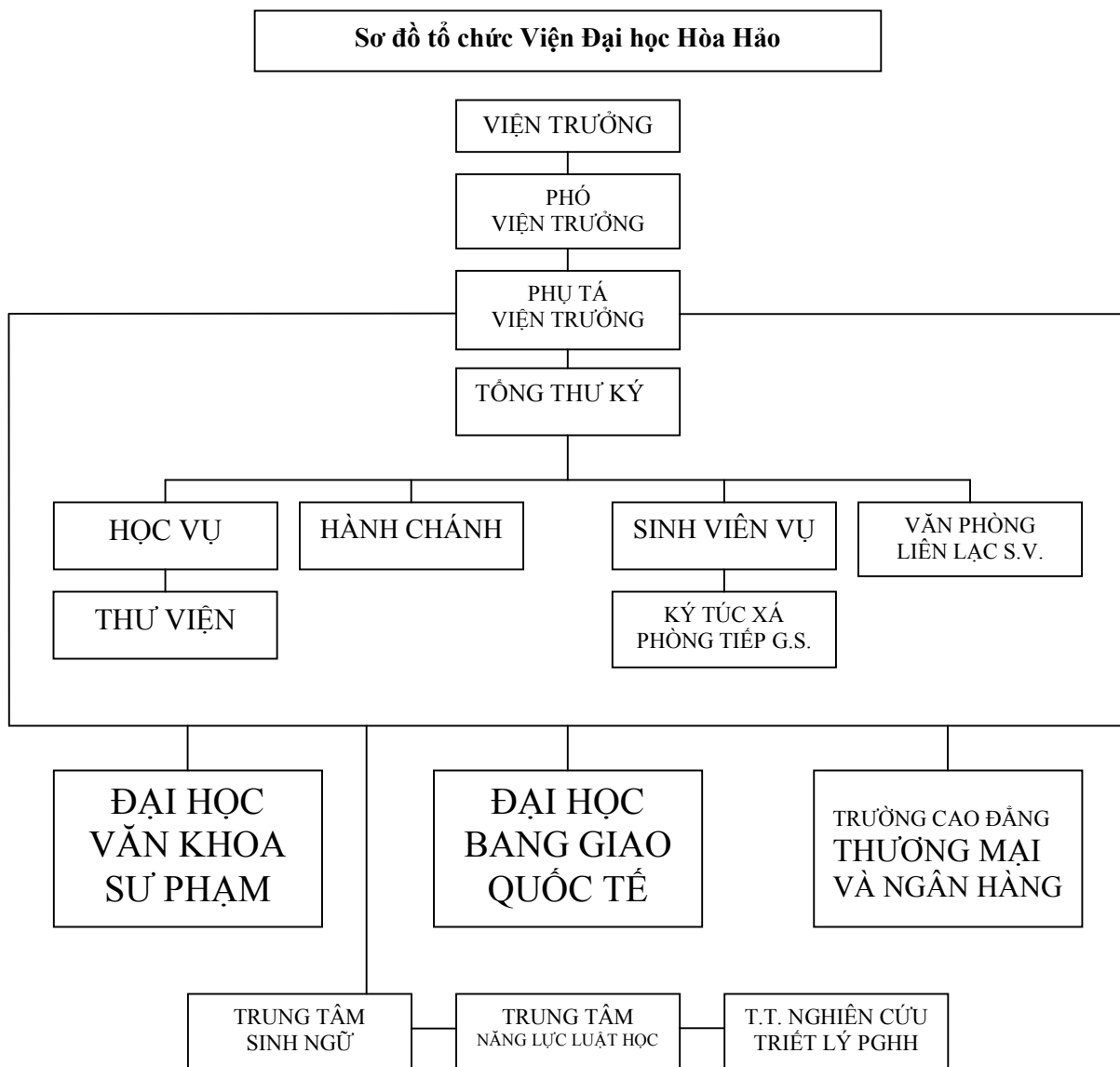
Năm	Văn khoa	Sư phạm	Thương mại Ngân hàng	Khoa học Quản trị	Bách khoa Nông nghiệp
1	104	57	71	46	87
2	158	183	239	186	–
3	34	11	54	–	–
4	40	42	149	–	–
Tổng số (theo phân khoa)	336	293	513	232	87
Tổng số (toàn Viện)	1.461				

Đứng đầu Viện Đại học Hòa Hảo là viện trưởng – người chịu trách nhiệm cao nhất trong tất cả hoạt động của viện đại học. Giúp việc cho viện trưởng có phó viện trưởng và phụ tá viện trưởng. Tổng thư ký viện đại học chịu trách nhiệm trên các mặt học vụ, hành chánh, sinh viên vụ, văn phòng liên lạc sinh viên... đặt trong sự liên hệ giữa các phân khoa và các trung tâm (thời gian đầu Viện Đại học Hòa Hảo chỉ gồm 3 phân khoa, phân khoa Bách khoa Nông nghiệp thành lập muộn hơn, từ niên khóa 1973–1974). Sơ đồ tổ chức của Viện Đại học Hòa Hảo khi mới thành hình như sau: (Nguồn: [1, Tr. 24])

Về nội dung đào tạo, chương trình đào tạo của Viện Đại học Hòa Hảo “giống như những chương trình chính thức đang được áp dụng tại các viện đại học quốc gia nhưng lại được cập nhật hóa theo đà tiến triển chung và cũng được thích nghi hóa theo hoàn cảnh địa phương” [1, Tr. 4].

Về quản trị, giống như các đại học khác ở miền Nam Việt Nam giai đoạn này, Viện Đại học Hòa Hảo được tự trị về học vụ và chuyên môn. Ngân sách của Viện ngoài một phần được hỗ trợ từ ngân sách quốc gia hàng năm thì phần lớn ngân quỹ hoạt động của viện là từ: a. đóng góp tự nguyện của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, phụ huynh và đồng bào địa phương; b. nguồn

thu từ học phí của sinh viên⁹; c. hỗ trợ về vật chất và tài chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.



Về tuyển sinh, các phân khoa của Viện Đại học Hòa Hảo thực hiện tuyển sinh với hình thức chủ yếu là ghi danh. Viện thu nhận mọi thanh niên nam nữ có bằng Tú tài II hoặc tương

⁹ Vì là viện đại học tư nên mức học phí của các phân khoa khá cao. Học phí của sinh viên phân khoa Khoa học Quản trị là 20.000 đồng (tiền Việt Nam Cộng hòa) cho 1 niên khóa [11, Tr. 565].

đương sau khi trúng tuyển kỳ thi nhập học hoặc hội đủ các điều kiện do viện quy định; nếu là nam giới ứng viên phải hợp lệ tình trạng quân dịch.

Về *đào tạo*, Viện chủ yếu đào tạo theo hình thức niên chế. Mỗi năm có 2 kỳ thi: kỳ thi cuối năm và kỳ thi khóa II. Trong kỳ thi cuối năm (kỳ thi khóa I), mỗi giáo sư có thể cho thi viết hoặc vấn đáp hoặc cả viết lẫn vấn đáp. Tất cả các bài thi đều có hệ số 1. Điểm số cho từ 00 đến 20, trung bình là 10/20.

Bài thi đạt yêu cầu trong kỳ thi cuối năm hoặc tốt nghiệp nếu sinh viên có đủ điểm trung bình bắt buộc của mỗi kỳ thi với điều kiện không có bài nào bị điểm loại (điểm chết). Điểm loại mỗi kỳ do Hội đồng Giám khảo ấn định trong giới hạn từ 00 đến 05/20.

Đối với ngành Sư phạm, sinh viên phải có điểm trung bình về phần thực tập giảng dạy từ 10/20 trở lên mới được lên lớp hoặc tốt nghiệp. Nếu điểm thực tập giảng dạy dưới 10/20 thì dù điểm các môn khác có đủ cũng không thể bù lại được. Sinh viên học năm thứ II lên năm thứ III và có điểm trung bình các bài thi môn cuối năm thứ II từ 12/20 trở lên và nếu có đơn xin sẽ được dự kỳ thi tốt nghiệp cấp Cao đẳng.

Riêng về kỳ thi tốt nghiệp lấy văn bằng cử nhân văn khoa hoặc văn bằng tốt nghiệp đại học sư phạm, ngoài điều kiện phải có điểm trung bình về bài thi các môn học trong chương trình, sinh viên bắt buộc phải nộp một luận văn dài tối thiểu 30 trang đánh máy trên giấy khổ 21 × 27. Ngay từ đầu năm thứ IV, sinh viên phải tìm giáo sư bảo trợ để xin đề tài và nhờ hướng dẫn viết luận văn tốt nghiệp. Điểm trung bình bắt buộc của bài luận văn tốt nghiệp là 12/20.

Kỳ thi khóa II được tổ chức trước ngày khai giảng đầu tiên khóa mới dành cho các sinh viên không trúng tuyển khóa cuối năm (khóa I) hoặc vì lý do đặc biệt không dự được kỳ thi đó. Sinh viên phải thi lại khóa II những môn nào không đủ điểm trung bình 10/20 trong kỳ thi khóa I. Nếu sinh viên có bài bị điểm loại ở khóa I thì phải thi lại tất cả các môn [11, Tr. 561, 562].

4. Một số nhận xét

Mặc dù chỉ tồn tại trong vòng 5 năm (từ 1970 đến 1975) lại bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh và những bất ổn chính trị thường xảy ra, ngân sách hoạt động khá eo hẹp, nhưng xem xét quá trình ra đời và hoạt động của Viện Đại học Hòa Hảo, có thể thấy vấn đề tổ chức cũng như hoạt động (cơ sở vật chất, tài chính, chương trình giảng dạy, công tác tuyển sinh...) của viện đại học này đều có những nét riêng; trong quá trình đó nổi rõ lên vai trò của Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo đối với việc vận động thành lập viện đại học cũng như sự đóng góp về tài chính của đồng bào Phật giáo Hòa Hảo, sự hỗ trợ đặc lực về vật chất và tinh thần của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động của Viện. *“Thành tâm mà nhận xét trong tinh thần vô tư và khách quan, các thành quả đạt được từ ngày được phép hoạt động đến nay, phải công nhận Viện Đại học Hòa Hảo là một viện đại học được hình thành, phát triển trong tinh thần cộng đồng đúng nghĩa*

nhút của danh từ’. Đó là nhận xét của chính những người chủ trương thành lập viện đại học này [1, Tr. 23].

Sự thành hình của Viện Đại học Hòa Hảo, ngoài sự cộng tác của các giáo sư giảng huấn đến từ các viện đại học ở Sài Gòn; sự làm việc nhiệt tâm của các thành viên Ủy ban Phát triển Viện Đại học Hòa Hảo; sự ủng hộ của các cấp trị sự Giáo hội, các nhân hào trí thức địa phương là *“sự tham gia tích cực của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo và đồng bào các giới: nhiều người đã tự nguyện hiến công giúp Viện trên nhiều lãnh vực trong tinh thần công quả không thù lao, tài xế, lao công, thư ký đánh máy... mọi việc trong lãnh vực dịch vụ đều có thừa nhân viên tự nguyện đảm trách; nhiều người khác tự nguyện hiến của để khởi đầu cho kế hoạch vận động tài chánh...”* [1, Tr. 23]

Có thể nói rằng, sự ra đời của Viện Đại học Hòa Hảo là kết quả của sự thích ứng của những người làm giáo dục với hoàn cảnh và điều kiện khó khăn của miền Tây Nam bộ những năm 1970. Trong bối cảnh đó, vai trò của những thực thể xã hội – ở đây là vai trò của Giáo hội, của những tín đồ Phật giáo Hòa Hảo – trong việc nhận lãnh trách nhiệm giáo dục là nhân tố quyết định. Trong hoàn cảnh không thực sự thuận lợi, Viện Đại học Hòa Hảo ra đời phần nhiều nhờ sự cởi mở trong cách nhìn nhận của cư dân miền Tây về việc thiết lập một đại học mà họ chưa biết *“nó sẽ như thế nào”* và *“họ sẽ được ích lợi cụ thể gì”* nhưng vẫn đóng góp nhiệt thành, phóng khoáng – một nét tính cách nổi bật của người dân Nam bộ. Đây có thể xem là thành quả của sự kết hợp linh hoạt giữa nhu cầu của những người làm giáo dục với đặc điểm nhân văn của cư dân miền Tây Nam bộ. Về nội dung đào tạo, chương trình giảng dạy của các phân khoa thuộc Viện *“cũng được thích nghi hóa theo hoàn cảnh địa phương”* là một biểu hiện của sự nhanh nhạy trong việc thích ứng với hoàn cảnh thực tế miền Tây của những người chủ trương thành lập viện đại học này.

Cùng với các viện đại học tư thục khác ở miền Nam (Viện Đại học Đà Lạt, Viện Đại học Vạn Hạnh...), Viện Đại học Hòa Hảo được thiết lập ở An Giang năm 1970 với sự đóng góp to lớn về công sức cũng như tiền của của đồng bào và Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo là một minh chứng khác về vai trò của tôn giáo trong việc phát triển giáo dục đại học tư thục ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954–1975.

Tìm hiểu quá trình hoạt động của viện đại học này, có thể thấy rằng, do những khó khăn về tài chính, nhân lực và hoàn cảnh thực tiễn của miền Tây Nam bộ, Viện Đại học Hòa Hảo chủ trương xây dựng mọi mặt hoạt động của Viện theo hai giai đoạn trên tinh thần vừa làm tốt công việc hiện tại vừa chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp sau. Đây là một chiến lược phát triển phù hợp với khả năng và hoàn cảnh của Viện.

Hiểu rõ quá trình ra đời của Viện Đại học Hòa Hảo (An Giang) với những điểm độc đáo của nó sẽ góp phần định vị rõ hơn vị thế và sự đa dạng về văn hóa, tôn giáo đặt trong tổng thể phát triển nhiều mặt của xã hội miền Tây Nam bộ Việt Nam (ở đây là giáo dục) qua các giai đoạn lịch sử. Việc hiểu biết rõ ràng về sự hiện diện của một thiết chế giáo dục bậc cao ở miền Tây trong hoàn cảnh phức tạp giữa thế kỷ XX sẽ góp phần vào việc đúc rút những kinh nghiệm

thực tiễn hữu dụng đối với việc phát triển giáo dục đại học tư thục nói riêng, giáo dục đại học nói chung cũng như những vấn đề liên quan khác trong giai đoạn hiện nay.

Đánh giá về Viện Đại học Hòa Hảo, chúng tôi xin lấy nhận xét của nhóm thực hiện Chi nam Giáo dục Cao đẳng Việt Nam 1974 mà chúng tôi cho rằng khá xác đáng, đó là: viện đại học này có những mục đích giáo dục cao đẹp và các tiêu chuẩn của một viện đại học quốc gia. Tuy nhiên, dù sao cũng nằm trong khuôn khổ một viện đại học tư mới được thành lập nên (Viện) không khỏi gặp nhiều trở ngại về nhân sự cũng như phương tiện, dụng cụ, cơ sở. Chính vì những trở ngại này mà công cuộc giáo dục (của Viện) chưa đạt được những tiêu chuẩn đã đề ra. Vì vậy, dư luận thường tỏ ra không mấy tin tưởng về giá trị bằng cấp do Viện cấp phát.¹⁰ Các phân khoa của Viện Đại học Hòa Hảo gặp phải những khó khăn về giáo sư: các giáo sư lên xuống (Sài Gòn – Long Xuyên) cũng thiếu đều đặn gây nhiều khó khăn cho việc điều hành của Viện và ảnh hưởng không ít đến việc học hành của sinh viên [11, Tr. 563].

Tuy có những hạn chế, việc thiết lập Viện Đại học Hòa Hảo ở miền Tây Nam bộ những năm 1970 cùng những kết quả đạt được của viện đại học này trong quá trình hoạt động là một minh chứng khá rõ về khả năng và vai trò của quần chúng – ở đây là vai trò của Giáo hội và đông đảo tín đồ Phật giáo Hòa Hảo – trong việc phát triển một thiết chế giáo dục đại học tư thục ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954–1975. Mục tiêu, đường hướng phát triển và quan niệm đào tạo nhân lực phục vụ phát triển đồng bằng Sông Cửu Long của Viện đại học Hòa Hảo – thông qua chương trình đào tạo của các phân khoa – ngày càng được thể hiện rõ nét trong quá trình hoạt động. Chính những điều đó đã đóng góp phần quyết định vào việc định hình một cơ sở giáo dục bậc đại học phù hợp với hoàn cảnh địa lý nhân văn của miền Tây Nam bộ Việt Nam giữa thế kỷ XX, góp phần vào sự phát triển chung của giáo dục Việt Nam hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. (1970), *Tài liệu về kế hoạch thành lập viện đại học ở Long Xuyên (bản sao)* –ĐIICH/6172, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, TP HCM.
2. Bộ Giáo dục và Thanh niên (1969), *Giấy phép tạm thời số 1466/GDTN/PC ngày 08-3-1969 về việc thành lập Đại học Tư thục Dân Trí*, Phòng PTT ĐIICH số 6579, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, TP HCM.
3. Hội đồng Quốc gia Giáo dục (1969), *Kỷ yếu*, Hội đồng Quốc gia Giáo dục ấn hành, Sài Gòn.

¹⁰ Viện Đại học Hòa Hảo trong quá trình hoạt động cũng đã gặp phải một số vấn đề về quản trị như vấn đề minh bạch về tài chính, việc thiếu kiểm soát chặt chẽ quy trình đào tạo... mà báo chí thời gian này đã có phản ánh. Cụ thể như báo *Điện Tín* các ngày: 11-7-1974 (với bài *Giã từ sinh viên An Giang* của Huỳnh Văn Tông), 16-7-1974 (với bài *Lời kêu gọi của S.V. Phan V. Bày sau vụ lộn xộn ở Đại học H.H.*); 22-7-1974 (với bài *Ai gây ra những cuộc khủng hoảng trong Viện Đại học Hòa Hảo* của Hoàng Phong Lê)...

4. Hội đồng Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hào (1970), "Thông cáo của Hội đồng Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hào", *Báo Tiền tuyến* ngày 24-8-1970.
5. Do Ba Khe (1993), *The difficult path toward an integrated university and community college system in Vietnam*, Retrieved 16-3-2019, from http://www.kieumauthuduc.org/backup/images/KMTD_Docs/HigherEducation_DoBaKhe.pdf
6. Đỗ Bá Khê (2006), "Phát triển đại học miền Nam trước 1975" in trong *Giáo dục ở Miền Nam tự do trước 1975* (Tr. 152–157), Lê Văn Duyệt Foundation và Tập san Nghiên cứu Văn hóa Đồng Nai Cửu Long ấn hành, California, USA.
7. Phạm Ngọc Bảo Liêm (2008), *Giáo dục đại học ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954–1975 (Luận văn Thạc sĩ Khoa học Lịch sử)*, Đại học Khoa học, Đại học Huế.
8. Nguyễn Long Thành Nam (1991), *Phật giáo Hòa Hào trong dòng lịch sử dân tộc*, truy cập ngày 15-3-2019, từ www.vietnamvanhien.org/phatgiaohoahaotrongdonglichsudantoc.pdf
9. Nguyễn Văn Nhật (2014), "Nền giáo dục đại học ở miền Nam Việt Nam trước năm 1975", *Tạp chí Nghiên cứu và phát triển*, Số 7–8 (114–115), Tr. 75–91.
10. Phòng Tâm lý và hướng nghiệp Đắc Lộ (1974), *Chỉ nam giáo dục cao đẳng Việt Nam*, Phòng Tâm lý và hướng nghiệp Đắc Lộ ấn hành, Sài Gòn.
11. Phòng Tâm lý và Hướng nghiệp Đắc Lộ (1974), "Viện Đại học Hòa Hào" in trong *Chỉ nam giáo dục cao đẳng Việt Nam* (Tr. 557–575), Phòng Tâm lý và Hướng nghiệp Đắc Lộ ấn hành, Sài Gòn.
12. Nguyễn Hữu Phước (2006), "So lược lịch sử giáo dục Việt Nam (1954–1974): dân tộc, nhân bản, khai phóng" in trong *Giáo dục ở miền Nam tự do trước 1975* (Tr. 134–151), Lê Văn Duyệt Foundation và Tập san Nghiên cứu Văn hóa Đồng Nai Cửu Long, California, USA.
13. Việt Nam Cộng hòa (1971), *Công báo Việt Nam 1971*, Sài Gòn.
14. Việt Nam Cộng hòa (1973), *Công báo Việt Nam 1973*, Sài Gòn.

HOA HAO UNIVERSITY (1970–1975): ITS FOUNDATION AND OPERATION

Pham Ngoc Bao Liem

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

Abstract: This paper describes the establishment of Hoa Hao University in Long Xuyen (An Giang) in 1970, the role of Hoa Hao Buddhism – a typical religion in Southern Vietnam – in the formation of the university, and the concept of training human resources for the development of the Mekong Delta. In this paper, the author provides useful insight into the role of religions in development of the private higher education in South Vietnam in the 1954–1975 period.

Keywords: higher education, private higher education, South Vietnam, 1954–1975